

Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 5 năm 2019

Số: **08/2019/QĐST-KDTM**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 30; Khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 29 ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc: “Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Số 170 H, phường Đ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q- Chức vụ: Phó tổng giám đốc (*Theo Hợp đồng ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình*).

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị L- Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ và bà Nguyễn Thu H- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (*Theo giấy ủy quyền số 579A ngày 24/5/2018*).

Bị đơn: Công ty V

Trụ sở: Tầng 11, tòa nhà V, lô HH2-2 Khu đô thị M, đường P, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc K; Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần L

Trụ sở: Tòa nhà L, đường K, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T- Chức vụ: Kế toán trưởng (*Theo giấy ủy quyền số 325/LICOGI 13-GUQ ngày 10/5/2019*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty V xác nhận còn nợ Ngân hàng A tính đến ngày 14/5/2019 số tiền cụ thể tại các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn theo món số 17.11/HĐTD/II ngày 12/5/2011 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 82.11/HĐHM/II ngày 24/12/2011, tổng số tiền cụ thể là:

+ Nợ gốc: 4.558.176.777 đồng

+ Nợ lãi trong hạn là: 29.559.550 đồng

+ Nợ lãi quá hạn là: 6.730.069.595 đồng

Tổng cộng: 11.317.805.922 (Mười một tỷ ba trăm mười bảy triệu tám trăm linh năm nghìn chín trăm hai hai) đồng.

- Công ty V nhất trí có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ: 11.317.805.922 đồng cho Ngân hàng A tính từ tháng 5/2019 đến ngày 14/8/2019 cụ thể:

+ Ngày 14/6/2019 Công ty V có trách nhiệm thanh toán số tiền: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng cho Ngân hàng A.

+ Ngày 14/7/2019 Công ty V có trách nhiệm thanh toán số tiền: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng cho Ngân hàng A.

+ Ngày 14/8/2019 Công ty V có trách nhiệm thanh tất toán nợ gốc và nợ lãi còn lại cho Ngân hàng A.

2.2. Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác mỏ V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý phát mại Hợp đồng số 28/2010/HĐ-XD ký ngày 31/12/2010 về việc thi công xây dựng công trình thủy định Lai Châu- Giai đoạn 1 giữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác mỏ V với Công ty cổ phần L theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 48.11/HĐTC/II ký ngày 12/5/2011 và phụ lục Hợp đồng số 48.02.11/HĐTC/II ngày 24/12/2011 có giá trị tài sản là 24.511.587.396 (Hai mươi tư tỷ năm trăm mười một triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi sáu) đồng.

2.3. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác mỏ V chịu án phí Kinh doanh thương mại số tiền là: 59.659.000 (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 59.000.000 (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu) đồng, đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007877 ngày 19/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh

